

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2022

V/v: *Ly hôn giữa
anh Th và chị C.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thái Th, sinh năm 1993; có mặt.
2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị C, sinh năm 1999; vắng mặt.

Đều ở địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Thái Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đinh Thị C do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã L, huyện H, tỉnh Th vào ngày 27-9-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 8-2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, hơn nữa do chị C ghen tuông, nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị C.

Về nuôi con chung: Anh và chị C có 01 con chung là Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 26-6-2018. Khi vợ chồng sống ly thân, chị C trả con cho anh nuôi, lúc đó con mới được trên 3 tháng tuổi. Khi ly hôn, anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về chia tài sản chung: Anh và chị C không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25-4-2022, ông Đinh Văn Tr là bố đẻ của chị Đinh Thị C trình bày: Ông đã giao các văn bản của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà cho con gái ông là chị Đinh Thị C qua điện thoại, hiện nay chị C đang làm ăn ở đảo Phú Quốc, địa chỉ cụ thể của chị C ông không biết, chị C có nói vì bận công việc nên chị C không thể về Tòa án để giải quyết ly hôn được. Chị C có trao đổi với ông về quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thái Th do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã L, huyện H, tỉnh Th vào ngày 27-9-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 8 -2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9-2018 đến nay. Nay anh Th có đơn khởi kiện ly hôn, chị đồng ý, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về nuôi con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 26-6-2018. Khi ly hôn, chị để anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, anh Th không yêu cầu chị thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 29-4-2022, chính quyền Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Th cung cấp: Chị Đinh Thị C, sinh năm 1999 là công dân của thôn B, xã L, huyện H. Hiện nay chị C không có mặt ở địa phương, chị C đang làm ăn ở đâu chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên: Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thái Th được ly hôn chị Đinh Thị C; về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 26-6-2018 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Th; về chia tài sản: Chưa xem xét giải quyết; Về án phí: Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Thái Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị Đinh Thị C. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn là chị C có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Th nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng chị C không đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án và cũng không cung cấp địa chỉ hiện nay chị C đang sinh sống và làm việc cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thái Th và chị Đinh Thị C kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Th vào ngày 27-9-2017 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 8-2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau. Anh Th, chị C đã sống ly thân từ tháng 9-2018 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng anh Th và chị C sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Th được ly hôn chị C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh Th và chị C có 01 con chung là Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 26-6-2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh Th là người trực tiếp nuôi con, nay anh Th xin tiếp tục nuôi con. Mặt khác, hiện nay chị C không có mặt tại địa phương. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chấp nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Mặc dù anh Th trình bày: Anh và chị C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Đinh Văn Tr (bố đẻ chị C) trình

bày: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của chị C nên Hội đồng xét xử không giải quyết về quan hệ tài sản chung của anh Th và chị C tại phiên tòa. Trường hợp có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thái Th và chị Đinh Thị C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 26-6-2018 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thái Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003670 ngày 25-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn (anh Th đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã L, huyện H, tỉnh Th.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên